

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 1 xã S, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về con chung:* Giao con chung tên là Nguyễn Tiến P, sinh ngày 03/01/2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 700.000 đ (Bảy trăm ngàn đồng), kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không được ai ngăn cấm.

b. *Về tài sản chung:* Giao chiếc xe Mô tô BKS 38E1 – 024.37 (Hiện anh T đang quản lý) có số khung DB10DY191314, số máy 1DB1-191325, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc T; trị giá 20.000.000 đồng cho anh T có quyền sở hữu nhưng phải phụ chia tài sản cho chị H số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.

c. *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; anh T phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn; 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 500.000 đồng tiền án phí chia tài sản theo như thỏa thuận; tổng số tiền phải nộp là 800.000 đồng. Theo biên lai thu tiền số 006245 ngày 08/12/2017 của cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Vũ Quang thì anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí; sau khi khấu trừ số tiền còn phải nộp tiếp là 500.000 đ (*Năm trăm ngàn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng